HỖ TRỢ GIẢNG VIÊN TRẺ NÂNG CAO NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

TRẦN THỊ HOÀI THU*

Ngày nhận: 25/07/2017
Ngày phản biện: 24/08/2017
Ngày duyệt đăng: 28/09/2017

Tóm tắt: *Giảng viên trẻ tham gia nghiên cứu khoa học sẽ tự khẳng định được mình, nắm chắc hơn kiến thức chuyên môn mà mình đang trực tiếp giảng dạy và chuyên ngành khác, kịp thời bổ sung kiến thức trong bài giảng. Năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên được đề cập ở ba khía cạnh là kiến thức, kỹ năng và thái độ. Giảng viên trẻ đang gặp nhiều khó khăn khi tham gia nghiên cứu khoa học, chưa có tiêu chí cụ thể đánh giá. Vì vậy, giảng viên trẻ cần được hỗ trợ nâng cao năng lực nghiên cứu.*

Từ khóa: *giảng viên trẻ, nghiên cứu khoa học*

HUMAN RESOURCE DEVELOPMENT POLICY OF VIETNAM AVIATION - CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS

Abstract: *Young lecturers participating in scientific research will be able to assert themselves, gain a specific knowledge of their professional teaching and other specialties, and timely supplement their knowledge in the lecture. The lecturers scientific research capacity is addressed in three aspects: knowledge, skills and attitudes. Young lecturers are having difficulty participating in scientific research, there are no specific criteria for assessment. Therefore, young lecturers need to be supported to improve their research capacity.*

Keywords: *young lectures, research capacity.*

1. Đặt vấn đề

Trí thức khoa học trẻ hiện nay là nguồn tài sản vô cùng quý giá đối với sự phát triển đất nước. Chính sách xây dựng trí thức trẻ là chiến lược mũi nhọn trong chiến lược phát triển toàn diện. Đội ngũ trí thức khoa học trẻ cần tiếp bước cùng trí thức nhân loại trên con đường hội nhập, phát triển, tiếp cận tri thức mới của thời đại. Nhưng hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) tại các cơ sở giáo dục đại học chưa được quan tâm đúng mức như trong định hướng phát triển của mỗi trường đại học.

Ngành giáo dục nước ta luôn coi trọng công tác NCKH và đó là nhiệm vụ của mỗi giảng viên trong các trường đại học. Ngày 5/5/2017 Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 11/2017/TT-BGDĐT về ban hành Quy chế xét tặng giải thưởng: "Khoa học và công nghệ dành cho giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học" thay thế Thông tư số 14. Trong Thông tư xác định đối tượng: Giảng viên trẻ cơ hữu (sau đây gọi tắt là giảng viên trẻ) trong các cơ sở giáo dục đại học, có độ tuổi (tính tròn theo năm dương lịch) không quá 35 tuổi. Đây là giải thưởng được các Bộ phối hợp tổ chức để xây dựng một sân chơi khoa học lớn nhất cho giảng viên trẻ (GVT) các trường đại học. Giải thưởng được tổ chức 3 năm một lần. Năm 2014 lần thứ hai Bộ GD-ĐT tổ chức xét tặng giải thưởng dành cho GVT, lần thứ nhất được tổ chức vào năm 2012.

Nghiên cứu của các nước trên thế giới đã chỉ ra rằng, trong quá trình phát triển năng lực, bên cạnh sự nỗ lực của mỗi giảng viên, sự hỗ trợ của trường, khoa/bộ môn quản lý giảng viên đóng vai trò vô cùng quan trọng, tạo điều kiện để giảng viên đạt hiệu quả tốt nhất trong công tác giảng dạy, tăng sự cam kết, trách nhiệm và sự thỏa mãn trong công việc. Điều này đặc biệt đúng với giảng viên trẻ (GVT) hay còn gọi là giảng viên mới. GVT được coi là đội ngũ kế cận, tương lai của một trường đại học. Do thiếu kinh nghiệm, giảng viên trẻ luôn gặp những khó khăn nhất định trong giai đoạn đầu của quá trình phát triển nghề nghiệp, vì vậy tư vấn, định hướng và hỗ trợ cho họ nâng cao năng lực càng trở nên cần thiết.

* *Trường Đại học Công đoàn*

2. Năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên trẻ

Theo Bernard Wyne (1997) "Năng lực là kỹ năng, hiểu biết, hành vi, thái độ được tích lũy mà một người sử dụng để đạt được kết quả công việc theo mong muốn của mình" [5]. Như vậy, năng lực trong một con người là tập hợp kiến thức, kỹ năng và thái độ để thực hiện tốt công việc.

Kiến thức trong NCKH của GVT: Mỗi giảng viên khi tiến hành NCKH cần phải có kiến thức chuyên môn, am hiểu và làm chủ được các phương pháp nghiên cứu khoa học để vận dụng các phương pháp một cách linh hoạt, hiệu quả tùy theo tính chất của đề tài, mục tiêu nghiên cứu, cách tiếp cận nghiên cứu. Là giảng viên dưới 35 tuổi, GVT đang chiếm tỉ lệ lớn về số lượng, được đào tạo bài bản trong nước và ngoài nước, có kiến thức chuyên môn nền tảng tốt, liên tục cập nhật kiến thức, hứa hẹn sẽ đem tới những giá trị lớn cho hoạt động NCKH tại các trường đại học. Nhưng hiện tại GVT còn đối mặt với nhiều thách thức như thời gian chủ yếu dành cho giảng dạy, chưa có phương pháp NCKH đúng đắn, tiên tiến và thiếu điều kiện cho sự sáng tạo và nâng cao kiến thức chung phục vụ nghiên cứu.

Kỹ năng nghiên cứu khoa học: Các công trình NCKH phải là sản phẩm của quá trình tích lũy kiến thức và kinh nghiệm, phải đạt yêu cầu: Tính mới, tính khoa học và tính thực tiễn, sử dụng nhiều kỹ năng khác nhau, điều này đối với GVT còn hạn chế. Đối với những giảng viên có bề dày kinh nghiệm và có nhiều kỹ năng nghiên cứu khoa học thì các công trình nghiên cứu của họ thường chất lượng và có uy tín. Do vậy mỗi GVT cần rèn luyện kỹ năng trong thực tiễn để trau dồi năng lực.

Thái độ nghiên cứu khoa học: GVT có năng lực nghiên cứu khoa học phải là người nhiệt tâm, có trách nhiệm, tháo vát và luôn có khả năng nghiên cứu, họ cần nỗ lực nghiên cứu sáng tạo góp phần vào phát triển tri thức; phát hiện, cung cấp kiến thức và kết quả nghiên, luôn truyền cảm hứng nghiên cứu cho người khác; khi GVT coi khoa học và nghiên cứu như kim chỉ nam, đồng thời là yếu tố quyết định chất lượng giảng dạy; họ sẽ luôn trau dồi khả năng của mình trong việc thực hiện các nghiên cứu có giá trị khoa học cả lý luận và thực tiễn. Khi đó NCKH là hoạt động đòi hỏi phải đầu tư nhiều thời gian, công sức, trong khi thu nhập từ hoạt động này lại không đáng kể mà thu nhập của GVT còn thấp. Bởi vậy, thái độ đối với NCKH của giảng viên đóng vai trò quan trọng thúc đẩy động lực cho họ NCKH.

Năng lực giảng dạy và nghiên cứu của giảng viên trước hết được đánh giá thông qua trình độ học vấn của giảng viên. Thông thường những giảng viên có trình độ học vấn càng cao thì khả năng giảng dạy sâu, rộng (nhiều môn học) và nghiên cứu càng tốt. Tuy vậy, trình độ học vấn chỉ mới cho phép đánh giá năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên ở dạng tiềm năng. Để thấy rõ hơn năng lực NCKH của GVT có thể xem xét số lượng công trình nghiên cứu khoa học họ đã hoàn thành như:

- Số lượng các công trình khoa học được công bố:

+ Số lượng các đề tài trong nước (cấp cơ sở, Bộ, Nhà nước);

+ Số lượng công trình khoa học được công bố trên tạp chí khoa học trong nước;

+ Số lượng công trình khoa học được trình bày ở hội thảo quốc tế;

+ Số lượng các công trình nghiên cứu được đăng hoặc công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế ISI-Scopus;

Theo nghiên cứu với độ tuổi dưới 35 nhiều GVT đang làm luận án, hoặc mới xong luận án. Lúc này họ mới được coi là "làm nghiên cứu" là những người mới vào nghề. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Qui chế đào tạo trình độ tiến sĩ (*Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*) qui định điều kiện để nghiên cứu sinh được đăng ký đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn: "*Đã công bố tối thiểu 02 bài báo về kết quả nghiên cứu của luận án trong đó có 01 bài đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI-Scopus hoặc đã công bố tối thiểu 02 báo cáo trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện hoặc 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện*".

Đây là yêu cầu nghiên cứu sinh cần đạt được có thể coi đây tiêu chuẩn phấn đấu đối với GVT. Nếu tiêu chuẩn này được thực hiện tốt, sẽ góp phần phát triển tư duy, năng lực sáng tạo, khả năng làm việc độc lập, trau dồi kiến thức và cơ hội bồi dưỡng năng lực NCKH cho GVT.

- Chất lượng các công trình khoa học đã công bố

Số lượng công trình khoa học công bố chỉ phản ánh phần lượng, nhưng có thể không phản ánh hoàn toàn phần chất. Một người có thể công bố nhiều công trình khoa học, nhưng là những công trình có chất lượng thấp thì không thể xem là có năng lực.

Một công trình nghiên cứu có chất lượng có khả năng gây ảnh hưởng trong chuyên ngành và được nhiều đồng nghiệp trên thế giới trích dẫn. Do đó, chỉ số trích dẫn trung bình phản ánh khá chính xác chất lượng một công trình nghiên cứu khoa học.

- Hiệu quả của công trình nghiên cứu khoa học

Các công trình nghiên cứu khoa học của giảng viên rất đa dạng nên có thể phân tích hiệu quả nghiên cứu theo các mặt kinh tế, xã hội, khoa học công nghệ.

- Giải thưởng do các tổ chức trao tặng

- Số lượng sách được xuất bản trong nước, ngoài nước.

Tiềm năng NCKH cũng như cơ hội của đội ngũ GVT rất nhiều. Nhưng làm thế nào để khai thác hết tiềm năng, tạo cơ hội, phát huy năng lực, lòng nhiệt tình của họ thì GVT cần sự hỗ trợ để nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học.

3. Hỗ trợ giảng viên trẻ nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học

Trước yêu cầu CNH, HĐH đất nước, trước xu thế hội nhập, hợp tác, cạnh tranh, việc xây dựng nguồn lực trí tuệ trở thành nội dung then chốt trong chiến lược phát triển. Tạo lập chuẩn mực giá trị cho khoa học và nhà khoa học là nội dung đột phá quan trọng. Hoạt động NCKH cần được các trường đại học chú trọng, đầu tư, đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho xã hội, mang lại uy tín, vị thế cho giảng viên và nhà trường. Chính vì vậy, đối với GVT không chỉ nỗ lực bản thân thể hiện khả năng của mình và cần sự hỗ trợ của nhà nước, nhà trường, khoa/bộ môn để hoạt động NCKH đạt hiệu quả cao nhất.

Hỗ trợ GVT nâng cao kiến thức NCKH:

Để đáp ứng được các tiêu chí đánh giá năng lực NCKH và có các công trình nghiên cứu chất lượng thì GVT cần có môi trường làm việc thuận lợi cho công tác giảng dạy và NCKH về thời gian, điều kiện vật chất từ phía nhà trường như:

- Tạo điều kiện cho GVT tham gia đào tạo bậc tiến sĩ và sau tiến sĩ trong nước, nước ngoài tại các trường uy tín và phù hợp với trình độ chuyên môn của GVT.

- Tổ chức và phát triển phong trào thi đua NCKH: Các hoạt động thi đua NCKH của nhà trường cần được đẩy mạnh, gắn sát với lợi ích cá nhân nhằm khuyến khích, phát huy tiềm năng nghiên cứu của GVT bằng các hình thức như: thành lập quỹ khen thưởng NCKH, tài năng trẻ, tổ chức buổi tọa đàm, giới thiệu, quảng bá sản phẩm nghiên cứu có chất lượng... Đoàn Thanh niên cũng cần tham gia tích cực vào quá trình này để tạo "sân chơi" trực tiếp cho đội ngũ GVT giao lưu, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, để họ có cơ hội phát huy sáng kiến, tập dượt kỹ năng NCKH tại các diễn đàn trẻ trước khi tham gia các diễn đàn lớn hơn, hình thành môi trường văn hóa nghiên cứu.

- Mở rộng nội dung sinh hoạt chuyên môn như: các buổi giảng bài/nói chuyện chuyên đề của chuyên gia trong nước và nước ngoài, chia sẻ kinh nghiệm NCKH, tổ chức các câu lạc bộ khoa học theo chuyên đề một cách sinh động để thu hút GVT tham gia.

- Khuyến khích sự tự chủ của GVT trong phát triển nghề nghiệp như thông báo đăng ký đề tài nghiên cứu từ cấp cơ sở, tổ chức các hội thảo dành cho GVT và hội thảo chung của trường.

- Tổ chức các buổi hướng dẫn viết bài tạp chí bằng tiếng Anh, khuyến khích GVT nghiên cứu công bố quốc tế. Khi được đăng bài trên các tạp chí khoa học hàng đầu sẽ nâng cao uy tín của GVT cũng như danh tiếng của các trường đại học. Công bố quốc tế nên được coi là thước đo, tiêu chuẩn đánh giá năng lực NCKH của GVT.

- Các trường đại học cần mở rộng và tăng cường hợp tác quốc tế để GVT có cơ hội tìm hiểu, sử dụng nguồn tài liệu nghiên cứu phong phú phục vụ cho nghiên cứu và giảng dạy.

- Nhà trường cần tôn vinh giá trị tinh thần, tạo tâm lý tốt nhất thúc đẩy, kích thích GVT tự giác, hăng say, nỗ lực NCKH, phát huy mọi khả năng để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao.

Hoạt động hỗ trợ từ Bộ giáo dục và Đào tạo:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo liên tục thực hiện đề án đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài cho giảng viên tại các trường đại học bằng ngân sách nhà nước như đề án 322, 911... để nâng cao trình độ chuyên môn và khả năng nghiên cứu cho GVT.

- Thông tư 11/2017/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục và Đào tạo nhằm biểu dương thành tích xuất sắc và khuyến khích tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ của GVT, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy. Tham gia Giải thưởng GVT sẽ có cơ hội nhận được khen thưởng bằng vật chất và đặc biệt những công trình đạt giải nhất được ưu tiên tuyển chọn đi học theo các chương trình học bổng có sử dụng ngân sách nhà nước trình độ từ thạc sĩ trở lên.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức hội nghị **"Phát triển khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học giai đoạn 2017-2025"** hội nghị có ý nghĩa quan trọng nhằm tạo môi trường thuận lợi, luồng sinh khí mới cho các cơ sở giáo dục đại học trong việc thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa sản phẩm, qua đó để khẳng định vai trò đóng góp của các trường đại học trong hoạt động khoa học và công nghệ. Đồng thời tăng cường mối liên hệ hợp tác giữa các trường đại học với doanh nghiệp và địa phương, tạo ra mô hình mẫu mực hợp tác 3 bên: Nhà nước - Doanh nghiệp - Trường Đại học, góp phần quan trọng nâng cao

chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Như vậy không chỉ giảng viên mà GVT các cơ sở có cơ hội nghiên cứu nhiều hơn.

- Cơ quan quản lý nên đơn giản hóa các thủ tục và linh hoạt hơn nữa, đồng thời nên công khai và phổ biến các quy trình NCKH (kèm các hồ sơ liên quan) từ khâu đăng ký đề tài, xét duyệt, tiêu chí tuyển chọn các đề tài nghiên cứu, thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán và nguồn kinh phí cung cấp cho đề tài nhằm giúp GVT toàn tâm tập trung vào nghiên cứu.

Hỗ trợ nâng cao kỹ năng NCKH:

Để giúp GVT nâng cao kỹ năng NCKH cần sự hỗ trợ của nhà trường và Khoa/bộ môn quản lý GVT.

- Với GVT kinh nghiệm nghiên cứu chưa nhiều nên thường chọn nghiên cứu đơn giản, ít đột phá và giá trị khoa học không cao. Nhà trường cần mở các khóa học có liên quan, bao gồm cả phương pháp nghiên cứu, các khóa học về phân tích dữ liệu và thống kê một cách bài bản. Phương pháp, kỹ năng NCKH học cần được đào tạo từ cơ bản đến nâng cao và cần được thực hiện ngay từ khi GVT mới vào nghề và bồi dưỡng thường xuyên trong quá trình sau này.

- Hỗ trợ kinh phí giúp GVT độc lập xây dựng mô hình và đề xuất nghiên cứu, lập kế hoạch thực hiện, công bố kết quả nghiên cứu; Hướng dẫn xây dựng báo cáo nghiên cứu khoa học theo chuẩn quốc tế; Giảng viên có kinh nghiệm chia sẻ việc chuẩn bị và trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu, cách thức viết bài trên các tạp chí nổi tiếng cho GVT;

- Hỗ trợ tiếp cận và sử dụng hiệu quả các nguồn dữ liệu điện tử phục vụ tra cứu trong NCKH.

- Khuyến khích GVT tham gia hướng dẫn NCKH cho sinh viên chuyên ngành và tổ chức các buổi nhận xét, đánh giá công trình NCKH của sinh viên...

- Cải thiện điều kiện làm việc cho GVT, giảm định mức giảng dạy, tạo điều kiện về thời gian cho GVT tham gia các khoá đào tạo về nghiên cứu và tham gia các hội thảo chuyên đề.

- Huy động GVT tham gia đề tài nghiên cứu các cấp của khoa/bộ môn và giới thiệu GVT có năng lực tham gia nghiên cứu các đề tài bên ngoài khi có nhu cầu.

- Huy động GVT có năng lực tham gia viết giáo trình cùng các giảng viên có kinh nghiệm trong khoa/bộ môn (dịch tài liệu, viết một số nội dung phù hợp).

Thái độ trong nghiên cứu của GVT:

+ Mỗi GVT cần có ý thức, thái độ tốt thực sự yêu thích NCKH, có mong muốn nâng cao uy tín, năng lực bản thân thì họ sẽ tiến hành NCKH vì niềm đam mê, say sưa tìm kiếm tri thức mới thay vì thực hiện cho có lệ, đảm bảo đủ định mức quy định của Nhà trường.

+ Tham dự tích cực các câu lạc bộ nghiên cứu, nhóm cộng tác viên tạp chí nghiên cứu, nhóm biên soạn các nghiên cứu theo chủ đề chuyên môn, các nhóm cùng lĩnh vực quan tâm nghiên cứu... Tích cực tham gia thảo luận và nhận phản hồi đánh giá từ người hướng dẫn, từ ý kiến của các nhà phản biện từ các buổi sinh hoạt khoa học và hội thảo khoa học.

+ Chủ động tham gia các khóa đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn.

+ Tăng cường kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học và hướng dẫn nghiên cứu khoa học để phát hiện vấn đề nghiên cứu và dự đoán khoa học mới và có trách nhiệm trong các lĩnh vực khoa học chuyên môn.

+ Đọc các ấn phẩm nghiên cứu theo chủ đề quan tâm, viết tóm tắt, đánh giá và phê bình về các ấn phẩm nghiên cứu đó. GVT sẽ trau dồi được kiến thức, phát triển tư duy và năng lực sáng tạo.

+ Thực hiện đúng nguyên tắc tôn trọng quyền tác giả;

+ Hỗ trợ sinh viên phát triển tích cách; nhiệt tình hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học.

+ Luôn trau dồi phẩm chất cá nhân;

Như vậy, nâng cao năng lực NCKH của GVT họ sẽ làm chủ được các công trình khoa học có giá trị cả lý luận, thực tiễn và hoàn thành mục tiêu phát triển của cá nhân trong giai đoạn đầu của sự nghiệp. Khi đó nâng cao uy tín của chính GVT, Nhà trường và có thể kì vọng rằng sự có mặt của khoa học Việt Nam trên trường quốc tế sẽ được nâng cao trong vài năm tới. ❑

Tài liệu tham khảo

1. *Bộ GD&ĐT (2014), Thông tư số 47/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giảng viên.*
2. *Bộ GD&ĐT, Thông tư số 11/2017/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế xét tặng giải thưởng: "Khoa học và công nghệ dành cho giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học".*
3. *Nguyễn Thị Tuyết (2008), "Tiêu chí đánh giá giảng viên" Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Xã hội và Nhân văn số 24 (2008) 131-135.*
4. *TS. Đỗ Tiến Sỹ (2010), "Cơ hội nào cho giảng viên trẻ nghiên cứu khoa học?", Giáo dục Thời đại Bản tin khoa học và Giáo dục.*
5. *Bernard Wynne, David Stringer (1997), Competency Based Approach to Training and Development.*